

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 69/2021/HSST  
Ngày 23-6-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Ông Ngô Xuân Dệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Đại Bình- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy H** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại: Gia Lai. Nơi cư trú: Số 177 đường T, Tổ 4, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Trần Ngọc B, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

***Những người tham gia tố tụng:***

***2.1. Người bị hại:***

Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

***2.2. Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 01, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Nguyễn Huy H** và **Phạm Thị H2** quen biết với nhau từ đầu tháng 11 năm 2020 thông qua mạng xã hội Zalo.

Khoảng 17 giờ ngày 07-02-2021, **Phạm Thị H2** gọi điện thoại rủ **Nguyễn Huy H** đi nhậu nhưng do bận việc nên **Bị cáo H** không đi. Đến 23 giờ cùng ngày, **Bị cáo H** biết chị Hồng đang nhậu với bạn tại thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai nên **Bị cáo H** đến nhậu cùng với Hồng.

Đến khoảng 0 giờ 30 ngày 08-02-2021, **Bị cáo H** và chị Hồng thuê phòng 206 Nhà nghỉ Lan Phương tại: Thôn 1, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để nghỉ. Khi vào phòng 206, chị Hồng bỏ túi xách màu đen trên bàn, **Bị cáo H** cũng bỏ áo khoác của mình trên bàn. Được một lúc, chị Hồng khát nước nên nói **Bị cáo H** đi mua nước uống. **Bị cáo H** đi xuống quầy lễ tân của nhà nghỉ để mua nước. Khi quay lại phòng 206, **Bị cáo H** thấy chị Hồng nằm trên giường và nhắm mắt nên tưởng chị Hồng đã ngủ và nhìn thấy túi xách màu đen của chị Hồng để trên bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. **Bị cáo H** mở túi xách, phát bên trong có 01 chiếc ví màu hồng, trong ví có một xấp tiền bọc trong khẩu trang nên **Bị cáo H** lấy toàn bộ số tiền này. Để không bị phát hiện, **Bị cáo H** lấy toàn bộ số tiền để dưới gối của chị Hồng.

Khi nằm trên giường, chị Hồng nghe thấy tiếng động do **Bị cáo H** mở khóa túi xách của mình nên biết **Bị cáo H** đang lấy trộm tiền nhưng vẫn giả vờ ngủ. Khi **Bị cáo H** lên giường nằm, chị Hồng cầm điện thoại và túi xách và nói với **Bị cáo H** đi ra ngoài nghe điện thoại. Khi ra ngoài, chị Hồng kiểm tra túi xách thấy tiền đã bị mất nên thông báo sự việc với ông Nguyễn Tấn Phê là chủ Nhà nghỉ Lan Phương. Sau đó, chị Hồng yêu cầu **Bị cáo H** trả lại tiền nhưng **Bị cáo H** không thừa nhận nên chị Hồng yêu cầu **Bị cáo H** xuống quầy lễ tân nhà nghỉ để nói chuyện và đi ra khỏi phòng.

Lúc này, **Bị cáo H** lấy toàn bộ số tiền giấu dưới gối cho vào trong túi quần, do vội đi xuống quầy lễ tân nên **Bị cáo H** làm rơi số tiền là 3.400.000đồng trong phòng. Tại quầy lễ tân, **Bị cáo H** và chị Hồng cãi nhau. Do không mặc áo nên **Bị cáo H** quay lại phòng 206 để lấy áo mặc nên thấy số tiền trên nền nhà và đi xuống và nói với chị Hồng về việc tiền bị rơi trong phòng. Chị Hồng lên lấy số tiền này nhưng không đủ nên yêu cầu **Bị cáo H** phải tiếp tục trả tiền. Do **Bị cáo H** và chị Hồng cãi nhau to tiếng nên sợ ảnh hưởng tới các khách khác nên ông Phê yêu cầu **Bị cáo H** và chị Hồng đi lên phòng để kiểm tra lại lần nữa. Khi đi lên phòng 206, chị Hồng kiểm tra và không thấy tiền nên yêu cầu **Bị cáo H** xuống lễ tân tiếp tục làm việc. Lúc này, **Bị cáo H** đi trước lấy số tiền trong túi quần bỏ vào trong túi áo rồi lại lên bỏ lại số tiền này tại chiếu nghỉ của cầu thang. Khi chị Hồng đi xuống tới cầu thang thì thấy số tiền 4.400.000đồng do **Bị cáo H** bỏ lại. Do chưa nhận được đủ số tiền nên chị Hồng tiếp tục yêu cầu **Bị cáo H** trả tiền. **Bị cáo H** tiếp tục từ chối. Do đó, chị Hồng yêu cầu ông Phê báo sự việc với Công an xác Chư Á – thành phố Pleiku.

Đến 06 giờ cùng ngày, tại trụ sở Công an xã Chư Á, **Bị cáo H** khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp số tiền 1.700.000đồng. Chị Hồng đã giao nộp số tiền 7.800.000đồng. Công an xã Chư Á đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho chị Hồng số tiền 9.500.000đồng. Chị Hồng không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 28-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo **Nguyễn Huy H** về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa**, bị cáo **Nguyễn Huy H** đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo **Nguyễn Huy H** không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa.

Bị hại là chị **Phạm Thị H2** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Huy H** và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H** mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm; hình phạt bổ sung: Không.

- Về dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Không

- Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Huy H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Huy H** nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Huy H** tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo **Nguyễn Huy H** đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 08-02-2021, tại: Phòng 206 Nhà nghỉ Lan Phương thuộc Thôn 1, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, **Nguyễn Huy H** đã phát hiện thấy túi xách của chị Hồng trên bàn và thấy chị Hồng đang nằm ngủ

nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. **Bị cáo H** đã mở túi xách và chiếm đoạt số tiền 9.500.000đồng của chị **Phạm Thị H2**.

Bị cáo **Nguyễn Huy H** hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì háms lợi và lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ sở hữu tài sản mà bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo nêu trên gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến trật tự an xã hội gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo **Nguyễn Huy H** đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện đầu thú nộp lại tài sản chiếm đoạt; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có thời gian chấp hành nghĩa vụ quân sự. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo **Nguyễn Huy H** có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Bị cáo chỉ vì nhất thời háms lợi nên đã phạm tội. Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi toàn bộ và trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự:

Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho chị Hồng số tiền 9.500.000đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí:

Bị cáo **Nguyễn Huy H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huy H** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.  
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23-6-2021.

Giao bị cáo **Nguyễn Huy H** cho Ủy ban Nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Nguyễn Huy H** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp. Pleiku;
- Công an tp. Pleiku;
- Chi cục THADS tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vũ Đình Nguyên**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2020/HSST-QĐ

*Pleiku, ngày 24 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 45, 277 và 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2020/HSST  
ngày 27 tháng 10 năm 2020;

Xét thấy: Cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà  
không thể bổ sung tại phiên tòa được;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2020/HSST ngày 27 tháng 10  
năm 2020 đối với bị can: Đặng Nguyễn Thành Công, sinh năm 1997, tại: Gia Lai;  
nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 6, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;  
nghề nghiệp: Không.

Bị truy tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2  
Điều 134 Bộ luật hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Cho bị cáo nhận dạng ông Nguyễn Văn Hóa – Người quản lý nhà Nhà  
vĩnh biệt Bện v

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Pleiku (kèm Hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đình Nguyên**